

Bản án số: 95/2022/HS-PT
Ngày 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Võ Long T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Long T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Kim T (T1) và bà Thái Thị Mỹ D; có vợ là bà Đào Thị Anh H và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có 02 người là đại diện của bị hại; 01 nguyên đơn dân sự và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Long T có giấy phép lái xe hạng A1, E số 790147887094 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/3/2020, có giá trị đến ngày 09/03/2025. Thân làm tài xế lái xe thuê cho ông Trà Thanh A.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, bị cáo Thân điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-037.84 đi từ lò gạch P thuộc khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến địa bàn phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chở đất về lò gạch. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-037.84 lưu thông trên đường ĐT 747 theo hướng từ trạm thu phí cây số 18 về cảng T. Khi lưu thông đến đoạn đường Đ thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-037.84 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô biển số 61F1-354.22 do bà Trần Thị H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số 61C-037.84 đụng từ phía sau tới vào phần sau bên trái xe mô tô biển số 61F1-354.22 gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Trần Thị H chết tại hiện trường, xe mô tô biển số 61F1-354.22 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐT747 thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, giữa đường có vạch kẻ đường nét đứt chia mặt đường ra thành 02 chiều. Ngay tại vị trí giao nhau giữa đường Đ và đoạn đường vào lò gạch Q bị sụt lún bề mặt với kích thước 4,2 x 1,8m.

Toàn bộ hiện trường lấy mép đường bên phải theo hướng từ trạm thu phí cây số 18 đến Thạnh Phước làm chuẩn. Chọn trụ điện số 167 nằm bên phải theo hướng từ Thạnh Phước đến trạm thu phí cây số 18 làm điểm mốc cố định cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn.

Vị trí số 1: ổ gà, có kích thước 4,2 x 1,8m.

Vị trí số 2: vết cày của xe mô tô 61F1-354.22 có điểm đầu hướng về trạm thu phí cây số 18, điểm cuối hướng về Thạnh Phước. Từ điểm đầu đo tới mép chuẩn là 2,4m. Từ điểm đầu đo tới vị trí số 1 là 10,7m. Từ điểm đầu đo tới điểm tiếp giáp của 2 mép đường hướng từ lò gạch Quốc Toàn đến Thạnh Phước là 3,8m. Chiều dài vết cày là 17,8m.

Vị trí số 3: vết phanh (chà + máu) có điểm đầu hướng về trạm thu phí cây số 18, điểm cuối hướng về Thạnh Phước. Từ điểm đầu đo tới mép chuẩn là 1,7m. Từ điểm đầu vết phanh đo tới điểm đầu vết cày là 4,2m. Từ điểm cuối đo tới mép chuẩn là 0,8m. Chiều dài đo được là 13,3m.

Vị trí số 4: xe ô tô tải biển số 61C-037.84 có điểm đầu hướng đến Thạnh Phước, có điểm cuối hướng đến trạm thu phí cây số 18. Từ bánh trước bên phải đo tới mép chuẩn là 1,3m. Từ bánh sau bên phải đo tới mép chuẩn là 1,4m. Từ bánh sau bên phải đo tới điểm đầu của vết phanh ở vị trí số 3 là 5,1m. Từ bánh sau bên phải đo tới điểm mốc là 16,5m.

Vị trí số 5: xe mô tô biển số 61F1-354.22 có điểm đầu hướng về Thạnh Phước, có điểm cuối hướng về trạm thu phí cây số 18. Từ bánh trước đo tới mép chuẩn là 1,4m. Từ bánh sau đo tới mép chuẩn là 2,2m. Từ bánh sau đo tới bánh trước bên trái của xe ô tô tải biển số 61C-037 là 4,0m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ: 01 xe ô tô tải biển số 61C-037; 01 xe mô tô biển số 61F1-354.22; 01 giấy phép lái xe hạng A1,E số 790147887094 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Long T.

Kết luận giám định pháp y số 284/GDPY ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị H là đa chấn thương, choáng đa thương (vỡ dập nhiều tạng, khung chậu,...) choáng mất máu không phục hồi dẫn tới chết.

Tại Kết luận giám định số 103/2021/GĐCH-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận về cơ chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau: phần đầu bên phải xe ô tô biển số 61C-037.84 va chạm với phần sau bên trái xe mô tô biển số 61F1-354.22 làm xe mô tô đổ ngã qua phải và bị xe ô tô tải đẩy trượt trên mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Xe mô tô biển số 61F1-354.22, số máy JF66E0475976, số khung 5810GY545138 do ông Bùi Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định trả lại xe mô tô biển số 61F1-354.22 cho ông Bùi Văn N.

Xe ô tô tải biển số 61C-037.84, số máy D8AYV010098, số khung KMCDB18YPVC105700 do ông Đoàn Mộng L đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông L đã bán lại xe ô tô tải biển số 61C-037.84 cho ông Trà Thanh A nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang tên chủ sở hữu. Ngày 30/3/2021, ông A giao xe trên cho Võ Long T điều khiển đi chở đất thì xảy ra tai nạn. Ngày 08/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định chuyển vật chứng trả lại xe ô tô tải biển số 61C-037.84 cho ông Trà Thanh A.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trà Thanh A và bị cáo Võ Long T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 500.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền sửa chữa xe mô tô biển số 61F1-354.22, tiền cấp dưỡng nuôi con, tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại là ông Bùi Văn N đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Võ Long T và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Long T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Long T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị cáo nộp đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chuyển sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận một phần; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Võ Long T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Long T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 30/3/2021, tại đoạn đường Đ thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Võ Long T điều khiển xe ô tô biển số 61C-037.84 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61F1 – 354.22 do bị hại Trần Thị H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm cho bị hại ngã xuống đường gây chấn thương nặng, hậu quả bị hại H chết do đa chấn thương (vỡ dập nhiều tạng, khung chậu...) choáng mất máu không phục hồi.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông, hậu quả chết người đã vi phạm Điều 9 và Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên và tuyên hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin hưởng án treo) với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục

hậu quả cho bị hại, bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Võ Long T có giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở Giao thông - Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp có giá trị đến ngày 09/3/2025. Ngày 30/3/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, lưu thông đúng làn đường nhưng không nhìn thấy bị hại đang điều khiển xe mô tô phía trước để giữ khoảng cách an toàn, nên đã gây tai nạn với bị hại H dẫn đến chết. Hành vi bị cáo điều khiển xe ô tô gây chết người là tội phạm, tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe bị cáo và tuyên truyền giáo dục cho người khác khi tham gia giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2020). Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, qua diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm và tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ, có căn cứ xác định đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông chỉ có 02 làn đường ngược chiều nhau, xe ô tô do bị cáo điều khiển lưu thông đúng làn đường ô tô (*bánh xe ô tô bên trái lưu thông sát mép đường kẻ chia làn đường ngược chiều; cách vị trí tai nạn khoảng 20 m hướng sau xe ô tô có đoạn đường hổng (ổ gà) chiếm hết phần đường cho xe mô tô và ngay tại đoạn đường hổng là đường nhánh đi vào xóm (ngã 3)*); bị hại điều khiển xe mô tô lưu thông không về hết bên phải đường mà có phần lấn vào đường ô tô góp phần gây tai nạn giao thông; sau khi gây tai nạn, bị cáo nhận thấy lỗi của mình gây ra là rất nghiêm trọng nên đã phối hợp với chủ sở hữu xe ô tô bồi thường cho người đại diện bị hại 500.000.000 đồng là thể hiện trách nhiệm của người có lỗi đối với gia đình bị hại.

Xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có thân nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người đại diện bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, do đó không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục hòa nhập cộng đồng, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Long T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

1.1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Võ Long T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Long T 01 (một) năm 06 sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Long T cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo không phải chịu.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài